TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày: 13-5-2019.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;

2. Ông Trần Thanh Sang.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1975;
2. Ông Huỳnh Long H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 274, tổ 11, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Lê Ngọc T, Ông Huỳnh Long H: Có ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983. Văn bản ủy quyền ngày 08.01.2019 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 477A/24, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:*

1. Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1971 (Vắng mặt);
2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Cùng ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn P đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 01 tháng 01 âl năm 2016 vợ chồng Ông Huỳnh Long H, Bà Lê Ngọc T có cho vợ chồng Ông Bùi Thanh T và Bà Nguyễn Thị A vay số tiền 232.800.000 đồng. Lúc vay có làm biên nhận và hứa mỗi tháng trả 4.000.000 đồng. Sau khi vay vợ chồng ông T, Bà A có trả cho vợ chồng ông H, bà T đươc 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng) còn lại 175.800.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng) thì ngưng không trả nữa. Nay, ông yêu cầu vợ chồng Ông Bùi Thanh T, Bà Nguyễn Thị A trả cho Ông Huỳnh Long H, Bà Lê Ngọc T số tiền còn thiếu 175.800.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng) không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị A trình bày: Thừa nhận hiện nay vợ chồng bà còn nợ vợ chồng ông H, bà T số tiền 175.800.000 đồng nhưng tiền này là tiền hụi. Nay, bà cũng thừa nhận còn thiếu vợ chồng ông H, bà T số tiền 175.800.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi hết nợ. Bà và Ông Bùi Thanh T là vợ chồng hiện nay vẫn còn tồn tại là vợ chồng.

Bị đơn Ông Bùi Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T về nội dung đơn khởi kiện của bà T, ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Ngọc T, Ông Huỳnh Long H khởi kiện Ông Bùi Thanh T, Bà Nguyễn Thị A. Ông T, Bà A có nơi cư trú tại ấp Long An, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Ông Bùi Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Bà Lê Ngọc T, Ông Huỳnh Long H cho Ông Bùi Thanh T, Bà Nguyễn Thị A vay số tiền 232.800.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) có làm biên nhận tiền nợ được ông T, Bà A ký xác nhận nợ với nội dung "Ông T, Bà A có vay của ông H, bà T 232.800.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), hứa mỗi tháng trả 4.000.000 đồng vào ngày 25 âm lịch hàng tháng" và sau khi vay Bà A ông T có trả có cho bà T, ông H số tiền

57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng) còn lại 175.800.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng). Phù hợp với lời trình bày của hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do ông T, Bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên ông T, Bà A phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho ông H, bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, ông ông H. Buộc ông T, Bà A có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T, ông H số tiền 175.800.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng) là phù hợp được quy định tại cá Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà A cho rằng số tiền trên là tiền hụi, không phải tiền vay, tuy nhiên những chứng cứ mà bà cung cấp chưa đủ để chứng minh số tiền bà nợ là tiền hụi và bà cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Do ông H, bà T ông yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xát giải quyết

[5] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P đại diện theo ủy quyền của Ông Huỳnh Long H, Bà Lê Ngọc T, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Bà Nguyễn Thị A từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Riêng Ông Bùi Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, xem xét.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Ngọc T, Ông Huỳnh Long H.

Buộc Ông Bùi Thanh T, Bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Lê Ngọc T, Ông Huỳnh Long H. Tổng số tiền 175.800.000 đồng.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Ngọc T, Ông Huỳnh Long H.

- Buộc Ông Bùi Thanh T, Bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Lê Ngọc T, Ông Huỳnh Long H tổng số tiền 175.800.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).*

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Thanh T, Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.790.000 đồng *(Tám triệu,bảy trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Bà Lê Ngọc T, Ông Huỳnh Long H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.395.000 đồng *(Bốn triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000411 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Lê Ngọc T, Ông Huỳnh Long H, Bà Nguyễn Thị A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Bùi Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Mừng Trần Thanh Sang **Trần Quang Thanh**